

LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN TỰ SỰ

A – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS :

- Nắm được các loại đoạn văn trong văn bản tự sự.
- Biết cách viết một đoạn văn, nhất là đoạn ở phần thân bài, để góp phần hoàn thiện một bài văn tự sự.
- Nâng cao ý thức tìm hiểu và học tập cách viết các đoạn văn trong văn bản tự sự.

B – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

I – NỘI DUNG

1. Đặc điểm bài học

Bài học này được tiến hành giữa học kì I, sau một số bài làm văn nên kiến thức và kĩ năng về văn tự sự của HS tương đối vững. Đặc biệt, những kiến thức trong bài *Văn bản* thuộc phần Tiếng Việt có liên quan trực tiếp đến bài này.

Về cấu trúc, bài học được soạn theo hướng vừa diễn dịch vừa quy nạp, đi từ kiến thức HS đã được học ở THCS đến những ví dụ cụ thể, hướng dẫn HS thảo luận, từ đó giúp HS tiếp thu kiến thức mới và rèn luyện kĩ năng.

2. Trọng tâm bài học

Trọng tâm bài này là mục II – *Cách viết đoạn văn trong bài văn tự sự*.

II – PHƯƠNG PHÁP VÀ TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy học

GV hướng dẫn HS phân tích các ngữ liệu theo các câu hỏi trong SGK và suy nghĩ, thảo luận để khái quát các tri thức và kĩ năng cần thiết.

2. Tiến trình tổ chức dạy học

a) Hướng dẫn HS tìm hiểu *khái niệm "đoạn văn", các loại đoạn văn trong văn bản tự sự*

Phần này có ba nội dung. GV có thể cho HS đọc các nội dung trên trong SGK rồi bổ sung thêm các ví dụ hoặc yêu cầu HS khá, giỏi bổ sung, minh họa.

Ví dụ, GV có thể bổ sung : Sự phân loại đoạn văn như ở mục I.2, SGK là dựa vào các tác phẩm có kết cấu thông dụng, mang tính truyền thống như đã học ở bài *Chọn sự việc, chi tiết tiêu biểu trong bài văn tự sự*. Trong thực tế, có thể thấy nhiều tác phẩm chỉ có một đoạn văn "mở đầu", một số đoạn văn "phát triển" mà không có đoạn văn "kết thúc", nhất là những truyện ngắn hiện đại xuất hiện khá nhiều trên sách báo hiện nay.

Sơ kết :

– Văn bản tự sự do nhiều loại đoạn văn cấu tạo nên : đoạn (các đoạn) mở bài, các đoạn thân bài và đoạn (các đoạn) kết bài.

– Nội dung của đoạn văn : Có đoạn văn vừa giới thiệu nhân vật, vừa kể sự việc ; có đoạn văn biểu hiện tâm trạng nhân vật ; có đoạn văn vừa kể sự việc vừa thể hiện tâm tư, tình cảm của nhân vật hoặc của người kể chuyện. Ngoài ra còn có đoạn văn tả cảnh, tả người hoặc ghi lại những cuộc đối thoại, những độc thoại nội tâm của nhân vật.

– Nhiệm vụ của đoạn văn : Cùng với nhiệm vụ cụ thể tùy theo vị trí xuất hiện, các đoạn văn dù ở vị trí nào, thể hiện nội dung gì cũng đều phải tập trung vào nhiệm vụ làm nổi bật chủ đề, tư tưởng của văn bản.

b) Hướng dẫn HS tìm hiểu *cách viết đoạn văn trong bài văn tự sự*

Gợi ý trả lời câu hỏi :

Câu (1a)

– Các đoạn văn dẫn ở mục II.1 thể hiện đúng và rõ những dự kiến của tác giả.

– Nội dung của các đoạn văn mở đầu và kết thúc tác phẩm giống nhau và khác nhau ở những điểm sau :

+ *Giống nhau* : Cả hai đoạn mở đầu và kết thúc tác phẩm đều tả cảnh rừng xà nu và đều tập trung làm nổi bật chủ đề của tác phẩm. Có người nhận xét : Đây là cách kết cấu vòng tròn – mở, kết hô ứng – vừa có tác dụng bảo đảm tính chặt chẽ của bố cục vừa góp phần thể hiện chủ đề, gợi mở suy nghĩ, cảm xúc của người đọc.

+ *Khác nhau* : Các đoạn mở đầu tác phẩm miêu tả cảnh rừng xà nu cụ thể, chi tiết và "hết sức tạo hình", nhằm tạo không khí để mở đầu câu chuyện và lôi cuốn người đọc. Đoạn kết thúc tác phẩm miêu tả cảnh rừng xà nu xa mờ dần và bất tận làm đọng lại trong lòng người đọc những suy ngẫm lắng sâu về sự bất diệt của rừng cây, vùng đất, của sức sống con người,...

Câu (1b)

Qua việc tìm hiểu cách viết của nhà văn Nguyễn Ngọc có thể rút ra những kinh nghiệm khi viết đoạn văn trong bài văn tự sự như sau : trước khi viết hoặc kể chuyện,

cần suy nghĩ, dự kiến đoạn văn mở bài và đoạn văn kết bài để bài văn vừa chặt chẽ vừa có sức lôi cuốn, hấp dẫn người đọc.

Đoạn mở bài và đoạn kết bài có thể giống nhau về đối tượng trình bày (cùng tả cảnh, cùng tả người) hoặc có thể khác nhau (đoạn mở bài tả cảnh, đoạn kết bài tả người hoặc đoạn mở bài giới thiệu nhân vật, đoạn kết bài thể hiện tâm trạng, ngôn ngữ của nhân vật,...). Nhưng dù giống nhau hay khác nhau thế nào thì đoạn mở bài và đoạn kết bài của một bài văn tự sự phải hỗ ứng với nhau và phải tập trung vào nhiệm vụ dẫn dắt câu chuyện, làm nổi bật chủ đề, tư tưởng mà bài văn cần thể hiện.

Câu (2a)

Đoạn viết của bạn HS ở mục I.2 có thể coi là một đoạn văn trong văn bản tự sự và đoạn văn này thuộc phần thân bài – phần phát triển – của "truyện ngắn" mà bạn HS định viết. Người viết đã kể một sự việc quan trọng là "chị Dậu về làng vào thời điểm Cách mạng tháng Tám nổ ra". Sự việc trên được kể sau phần mở đầu truyện để dẫn nhập các đoạn tiếp sau theo đúng cốt truyện mà bạn HS đã dự kiến và lập dàn ý.

Câu (2b)

Qua đoạn văn có thể thấy, bạn HS đã thành công khi kể lại câu chuyện nhưng còn lúng túng ở những đoạn tả cảnh (thể hiện ở phần bỏ trống thứ nhất) và thể hiện tâm trạng của chị Dậu (thể hiện ở phần bỏ trống thứ hai).

GV gợi ý để HS suy nghĩ và viết tiếp vào chỗ còn để trống trong bài viết của bạn HS sao cho những câu văn viết tiếp ấy phù hợp về nội dung và gắn kết với mạch văn của cả đoạn.

Sau đó, GV có thể nêu kết luận : Trong văn bản tự sự, mỗi đoạn văn có một nhiệm vụ riêng và có vị trí thích hợp nhằm giới thiệu, miêu tả nhân vật hoặc dẫn dắt sự việc, tạo sự hấp dẫn cho người đọc.

c) Khái quát tri thức cần ghi nhớ

- Đoạn (các đoạn) mở bài có nhiệm vụ giới thiệu, tạo tình huống cho câu chuyện.
- Các đoạn văn trong phần thân bài kể lại diễn biến của các sự việc và phải hài hoà, gắn kết theo cốt truyện, tập trung thể hiện chủ đề, tư tưởng của bài văn.
- Đoạn (các đoạn) kết bài kết thúc câu chuyện, góp phần tạo ấn tượng đối với suy nghĩ, cảm xúc của người đọc.
- Muốn viết đoạn văn trong bài văn tự sự, người viết cần huy động năng lực quan sát, tưởng tượng và vốn sống,... sau đó vận dụng kĩ năng miêu tả, kể chuyện, biểu cảm,... để hoàn chỉnh đoạn văn. Khi viết, có thể dùng câu chủ đề để nêu ý bao trùm, sau đó viết các câu thể hiện những nội dung cụ thể.

d) GV gọi một HS đọc phần *Ghi nhớ* trong SGK.

III – KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

1. Kiểm tra, đánh giá

Phần này được thực hiện trong quá trình GV hướng dẫn HS học bài, nhất là ở mục *Cách viết đoạn văn trong bài văn tự sự*.

2. Gợi ý giải bài tập

Bài tập 1

a) Đoạn trích dẫn ở bài tập này kể lại sự việc Phương Định – cô thanh niên xung phong thời chống Mĩ – đang phá bom để mở đường ra mặt trận.

b) Trong đoạn trích, bạn HS đã nhầm lẫn về ngôi kể. Trong truyện ngắn, nhà văn dùng ngôi thứ nhất (nhân vật Phương Định xưng *tôi*, kể chuyện về bản thân mình và tổ thanh niên xung phong). Đoạn trích được bạn HS chép lại đã thay đại từ *tôi* bằng đại từ *cô*, hoặc danh từ riêng *Phương Định* ở một số câu. Cần sửa lại để đoạn trích được nhất quán về ngôi kể (ngôi thứ nhất).

c) Từ những điều trên, có thể rút ra bài học : Trong văn bản tự sự, người viết cần nhất quán về ngôi kể. Nếu văn bản dùng ngôi kể nào ở đoạn mở đầu thì ở các đoạn tiếp theo cần duy trì ngôi kể ấy. Có như vậy văn bản tự sự mới chặt chẽ, logic, hấp dẫn và thuyết phục người đọc.

*Bài tập 2**

a) GV yêu cầu HS đọc lại 9 câu thơ đầu trong đoạn trích truyện thơ *Tiền dận người yêu* ở SGK để xác định ý bao trùm và những ý cụ thể của đoạn truyện thơ này.

b) Sau đó hình dung lại những hình ảnh, cử chỉ và tâm trạng của nhân vật.

Chú ý : Bài tập này yêu cầu diễn tả *cử chỉ* và *tâm trạng* của cô gái (hai ý).

c) Viết câu mở đầu đoạn văn, ví dụ : *Người đẹp anh yêu phải gồng gánh theo chồng, chân cất bước đi mà lòng chẳng nguôi ngoai...*

Sau đó viết các câu tiếp theo.